

## KINH ĐẠI BẢO TÍCH

### QUYỂN 55

*Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.*

#### Pháp hội 13: PHẬT VÌ A-NAN NÓI VỀ SỰ NHẬP THAI

Tôi nghe như vậy:

Một lúc nọ Đức Phật ở nước Xá-vệ, khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc. Tôn giả A-nan sáng sớm từ thiền định dậy cùng năm trăm vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Đức Phật chấp tay cung kính lễ chân Phật rồi đứng sang một bên.

Đức Thế Tôn bảo A-nan:

–Ta có pháp tối yếu đầu, giữa, sau đều thiện, nghĩa ấy vi diệu thuần nhất không tạp, đầy đủ tướng phạm hạnh thanh bạch. Đó là Tạng kinh pháp về việc nhập mẫu thai. Các ông phải lắng nghe khéo suy nghĩ, nay ta vì các ông phân biệt giải nói.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con rất muốn được nghe.

Đức Thế Tôn bảo A-nan:

–Nếu có chúng sinh lúc muốn nhập thai, nhân duyên đầy đủ thì được thọ thân, nếu không đủ duyên thì không thể nào thọ thân được.

Thế nào gọi là không đủ duyên? Đó là cha mẹ phát khởi tâm nhiễm ái, trung ấm hiện tiền cầu chỗ thọ sinh, nhưng cha mẹ này trắng đờ hòa hợp, hoặc trước, hoặc sau mà chẳng chung thời gian, trong thân còn có các bệnh hoạn. Như vậy thì không thể nào nhập thai được.

Thai tạng của người mẹ hoặc có bệnh phong hoàng, khí huyết bế tắc, hoặc mỡ bế tắc, hoặc thịt tăng kết, hoặc bệnh chất mẩn, bệnh bụng lú mạch, bệnh lưng eo kiến, hoặc như miệng lạc đà, như gỗ cong còng xe, như trục bánh xe, như miệng cốt bánh xe, như lá cây, hoặc cong vòng như măng tre cong, hoặc phía trong thai tạng như tua hạt lúa mạch, hoặc tinh huyết rỉ chảy nhiều chẳng dứt, hoặc bệnh đái hạ chảy nước, hoặc đường thai tạng quá rít, hoặc trên nhọn dưới nhọn, hoặc cong, hoặc cạy, hoặc lủng lọt, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc ngắn nhỏ và các tạp bệnh khác. Nếu như vậy thì không thể nhập thai.

Hoặc cha mẹ tôn quý có phước đức lớn mà trung ấm ti tiện. Hoặc trung ấm tôn quý có phước đức lớn mà cha mẹ ti tiện. Hoặc đều có phước đức mà không nghiệp tương cảm. Nếu như vậy cũng không nhập thai được.

Trung ấm ấy lúc muốn thọ thai trước hết khởi lên hai ý niệm điên đảo. Thế nào là hai? Lúc cha mẹ hòa hợp, nếu trung ấm nam thì đối với mẹ sinh lòng yêu, với cha sinh lòng giận, lúc cha xuất tinh thì cho là của mình. Nếu trung ấm nữ thì đối với mẹ sinh lòng giận, với cha sinh lòng yêu, lúc mẹ chảy nhớt thì cho là của mình. Nếu trung ấm không khởi lòng yêu giận ấy thì không thọ thai được.

Này A-nan! Thế nào thọ thai được? Đó là cha mẹ khởi lòng ái nhiễm, nguyệt kỳ điều thuận, trung ấm hiện tiền, không có những bệnh, những lỗi như trên, nghiệp duyên đầy đủ như vậy thì thọ thai được.

Trung ấm ấy lúc muốn nhập thai còn có hai thứ. Thế nào là hai? Một là không phước đức, hai là có phước đức lớn.

Trung ấm không phước đức, tâm giác quán khởi lên thấy cảnh giới liền nghĩ rằng: “Nay tôi gặp gió lạnh mưa tối, người đông ồn ào, nhiều thú dữ đến bức hại.” Do đó sợ hãi mà nghĩ rằng: “Nay tôi phải chạy vào nhà cỏ, nhà lá, hoặc ẩn trốn chân tường, hoặc chạy vào núi, chằm, rừng rậm, hang động.” Lại còn phát sinh nhiều thứ thấy khác nữa, tùy theo chỗ nghĩ thấy bèn nhập vào thai mẹ.

Trung ấm đại phước đức, tâm giác quán khởi lên cũng thấy cảnh giới liền nghĩ rằng: “Nay tôi gặp gió lạnh mưa tối, người đông ồn ào, nhiều thú dữ đến bức hại.” Do đó kinh sợ liền chạy lên lầu cao, lên gác cao, vào điện đường, lên ghế lên giường và cũng phát sinh nhiều thứ thấy khác nữa, tùy theo chỗ nghĩ thấy bèn nhập thai mẹ.

Này A-nan! Trung ấm ấy lúc mới vào thai mẹ có tên là Ca-la-lã, đây là nương vào chất bất tịnh của cha mẹ và nghiệp quá khứ của nó mà được thọ thân. Nghiệp ấy và trong các duyên cha mẹ đều riêng chẳng tự sinh, do sức hòa hợp mà thọ thân. Ví như lấy thùng đựng chất lạc và dùng dây... mà sản xuất chất tô. Trong riêng mỗi duyên đều không chất tô, do sức hòa hợp mới sinh được chất tô. Thân Ca-la-lã cũng như vậy, sức nhân duyên hòa hợp thì được thọ thai.

Lại nữa, này A-nan! Ví như nương nơi cỏ xanh, phân bò, táo và lạc mà đều riêng sinh côn trùng. Trong mỗi thứ không có trùng, do sức nhân duyên thì trùng sinh. Lúc trùng ấy sinh đều riêng theo chỗ nó nương mà có màu chỗ đó hoặc xanh, hoặc vàng, đỏ, trắng.

Vì thế nên biết cha mẹ bất tịnh mà sinh thân ấy, tìm trong các duyên đều chẳng có thân, cũng chẳng rời ngoài sức các duyên hòa hợp mà thọ thai. Lúc thân ấy sinh cùng tứ đại chủng tánh của cha mẹ cũng chẳng sai khác. Đó là địa đại làm chất cứng, thủy đại làm chất ướt, hỏa đại làm chất nóng, phong đại làm chất động. Thân Ca-la-lã nếu chỉ có địa đại mà không thủy đại thì như người bốc bột hay tro khô trộn chẳng hòa hợp được. Nếu chỉ có thủy đại mà không địa đại thì như dầu và nước tánh nó lỏng ướt không cứng nên chảy tan. Nếu chỉ có địa giới, thủy giới mà không hỏa giới thì như mùa Hạ khối thịt tươi để chỗ râm không có nắng chiếu xuống nó sẽ thối rữa ra. Nếu chỉ có địa, thủy và hỏa mà không có phong giới thì không thể tăng trưởng được, ví như có người thợ và học trò giỏi nghề thổi đường làm thành nhiều món, nhưng trong ruột lại trống rỗng, nếu không sức gió thổi thì chẳng nên được. Bốn đại tánh ấy nương tựa lẫn nhau mà được tạo nên.

Vì thế nên biết thân Ca-la-lã cũng vậy, nhân nơi cha mẹ, bốn đại và gió nghiệp mà được sinh. Trong mỗi duyên đều không có, do sức hòa hợp mà được thọ thân.

Lại nữa, này A-nan! Ví như hạt giống mới sạch khéo cất giữ không cho trùng ăn, không hư mục, cháy khô, lủng lỗ. Có người chọn ruộng tốt chỗ nhuận ẩm mà gieo hạt giống ấy rồi muốn trong một ngày nảy mầm cây, nhánh lá rậm rạp bông trái sum sê thấy đều đầy đủ có được chăng?

–Bạch Thế Tôn, không được!

–Này A-nan! Cũng vậy, thân Ca-la-lã đều từ nhân duyên thứ lớp sinh trưởng mà chẳng được, đồng thời tất cả các căn đều đầy đủ. Thế nên phải biết dù từ cha mẹ mà có thân ấy, nhưng tìm trong các duyên đều không có, do sức hòa hợp mà có thọ sinh.

Lại nữa, này A-nan! Ví như người mắt sáng cầm châu nhật quang đặt trong ánh nắng giữa ban ngày, đem phân bò khô treo trên ấy cách châu vừa chừng bèn phát sinh

lửa.

Cũng vậy, thân từ cha mẹ sinh ra, thân Ca-la-lã có năm ấm: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức và gọi tên là danh sắc. Trong sát-na thọ thân đã phải trải qua các sự khổ, Phật chẳng khen ngợi, hướng lại thời gian dài luân hồi trong các cõi. Ví như chút phấn nhơ bản còn cho là nhiều, hướng gì thân ngũ ấm Ca-la-lã ấy, ai sẽ ưa thích nó.

Lại nữa, này A-nan! Thân ấy ở trong thai mẹ trải qua ba mươi tám lần bảy ngày rồi mới sinh ra.

Bảy ngày thứ nhất, lúc ở thai mẹ tên Ca-la-lã, thân tướng tối sơ hiện ra như giọt sinh lạc trong bảy ngày, hơi nóng nung nấu, bốn đại dần dần tạo thành.

Bảy ngày thứ hai, lúc ở thai mẹ gió nghiệp được cảm gọi là biến mãn, gió ấy rất nhỏ nhẹ thổi vào hông trái và hông phải của mẹ, khiến thân tướng Ca-la-lã hiện dần dần, dạng như lạc đặc, hoặc như tô động, hơi nóng nung nấu bèn chuyển làm thân An-phù-đà, bốn đại dần dần tạo thành.

Bảy ngày thứ ba, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Tàng khẩu, do sức gió này khiến dần dần ngưng kết, An-phù-đà ấy chuyển làm bết thủ dạng như chày đâm thuốc mà ngắn nhỏ. Ở trong thai hơi nóng nung nấu, bốn đại ấy tăng trưởng dần dần.

Bảy ngày thứ tư, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Nhiếp thủ, do sức gió ấy khiến bết thủ chuyển làm Già-na, dạng như đá ám, hơi nóng nung nấu bốn đại dần dần tăng trưởng.

Bảy ngày thứ năm, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Nhiếp trì, do sức gió ấy hay khiến Già-na chuyển làm Bát-la-xa-khư, các mụn vỡ ra xuất hiện hai vai, hai vế và thân đầu, như tháng mùa Xuân trời mưa đúng mùa cây cối cành lộc phát sinh, sức gió nhân duyên các bóng mụn xuất hiện cũng vậy.

Bảy ngày thứ sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Phạn, do sức gió ấy mà bốn tướng xuất hiện, đó là hai đầu gối và hai cánh tay.

Bảy ngày thứ bảy, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Triền chuyển, do sức gió ấy có bốn tướng xuất hiện, đó là hai bàn chân, hai bàn tay, bốn tướng này mềm dịu như khối bọt.

Bảy ngày thứ tám, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Phiên chuyển, do sức gió ấy mà có hai mươi tướng xuất hiện, đó là tướng hai mươi ngón chân tay, ví như mưa xuống thấm nhuần nhánh chồi lần được tăng trưởng, do sức gió nghiệp các căn hiện ra cũng vậy.

Bảy ngày thứ chín, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Phân tán, do sức gió ấy hiện ra chín tướng, đó là hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng và chỗ đại tiện, tiểu tiện tên là cửu tướng.

Bảy ngày thứ mười, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Kiên ngạnh, do sức gió ấy nên liền cứng chắc. Lại có nghiệp phong tên là Phổ môn thổi thân trong thai khiến đều nổi phồng như trái nổi.

Bảy ngày thứ mười một, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Kim cang, do sức gió ấy ở tại trong thai hoặc lên, hoặc xuống khiến các lỗ trên thân đều được thông suốt, cũng do sức gió khiến người mang thai hoặc buồn, hoặc vui, đi, đứng, ngồi, nằm tánh nét đổi khác, vận động tay chân khiến các lỗ thân thai lần tăng trưởng, ở trong lỗ miệng chảy ra máu đen, trong lỗ mũi chảy ra nước dơ, gió ấy hồi chuyển rồi dứt.

Bảy ngày thứ mười hai, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Khúc khẩu, do sức gió ấy trong thân thai giữa hai hông sinh đại trường, tiểu trường như tơ sen, hoặc như

nhợ sen để trên đất, cuộn mười tám vòng ở trong thân. Lại có nghiệp phong tên là xuyên phát, do sức gió ấy mà ba trăm hai mươi chi tiết và một trăm lẻ một huyết sinh trong thân thai.

Bảy ngày thứ mười ba, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Cơ khát, do sức gió ấy thân thai trống gầy sinh ý tưởng đói khát, bà mẹ ăn uống có chất bổ dưỡng liền thấm nuôi thân thai từ lỗ rốn và các huyết.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Đứa con ở thai mẹ.  
Trải qua mười ba tuần  
Thân nó biết trống gầy  
Nên nghĩ tưởng đói khát.  
Bà mẹ có ăn uống  
Thấm nuôi lấy thân thai  
Do đó thân mạng còn  
Lần lần được thêm lớn.*

Bảy ngày thứ mười bốn, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Tuyến khẩu, do sức gió ấy sinh ra chín trăm gân giao kết trước sau và hai bên thân.

Bảy ngày thứ mười lăm, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Liên hoa, do sức gió ấy sinh hai mươi mạch chất bổ uống ăn chảy vào các mạch ấy nhuần ích nơi thân. Những gì là hai mươi? Đó là phía trước, phía sau, bên trái và bên phải của thân đều riêng có năm mạch. Mỗi mạch ấy đều riêng có bốn mươi mạch nhỏ chi phái. Mỗi mạch nhỏ ấy lại đều riêng có một trăm chi phái nhỏ. Phía trước thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là thương khư. Phía sau thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là lực. Bên tả thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là an định. Bên hữu thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là cụ thể. Tám vạn chi mạch lớn nhỏ như vậy sinh nơi thân ấy và nó còn có nhiều màu sắc, đó là xanh, vàng, đỏ, trắng, màu tô, màu lục, màu dầu. Tám vạn mạch ấy, mỗi mạch mỗi rễ, trên mỗi rễ sinh một lỗ hoặc hai lỗ đến bảy lỗ, mỗi lỗ đều liền nhau với lỗ lông, như rễ sen có các lỗ.

Bảy ngày thứ mười sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Cam lộ, do sức gió ấy làm cho mắt, tai, mũi, miệng, ngực, ức bốn bên tâm tạng chỗ chín lỗ đều phát sinh hơi thở ra và hơi thở vào trên dưới thông suốt không bị chướng ngại. Nếu có ăn uống nuôi lớn thân ấy, có chỗ ngừng chứa lại hay tiêu hóa theo phía dưới chảy ra. Như thợ gốm và đệ tử giới nhồi bùn sắp xếp vòng dây trên dưới xoay chuyển tạo thành đồ vật. Đây cũng vậy, do sức gió và nghiệp thiện ác khiến mắt, tai... lần lần đầy đủ.

Bảy ngày thứ mười bảy, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Mao ngư diện, do sức gió ấy khiến hai mắt được sáng sạch, các căn tai mũi đều thành tựu. Ví như có mặt gương bị bụi đóng, hoặc dùng bột gạch và dù tro chùi lau cho sạch. Sức gió nghiệp thổi các căn mắt tai... khiến được sáng sạch cũng như vậy.

Bảy ngày thứ mười tám, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Đại kiên cường, do sức gió ấy làm cho các căn hoàn toàn sáng sạch. Ví như mặt trời, mặt trăng bị mây mù che khuất, cơn gió mạnh bỗng nổi lên xua tan đám mây mù ấy làm cho ánh mặt trời, mặt trăng trở nên sáng chói. Gió nghiệp thổi các căn làm sáng sạch thêm cũng vậy.

Bảy ngày thứ mười chín, lúc ở thai mẹ do sức gió nghiệp trước mà bốn căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt thành tựu. Lúc tối sơ nhập thai đã có ba căn, là thân căn mạng căn và ý căn. Như vậy đến đây các căn đều đã đủ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bảy ngày thứ hai mươi, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Kiên cố, do sức gió ấy khiến trong thân sinh các thứ xương, trong mỗi chân sinh hai mươi xương, gót có bốn, mắt cá có hai, gối có hai, vế có hai, lưng có ba, xương sống có mười tám, sườn có hai mươi bốn, ngực có mười ba, mỗi tay có hai mươi, cánh tay có bốn, vai có hai, hàm có hai, sọ có bốn và gốc răng có ba mươi hai. Ví như thợ điêu khắc và đệ tử trước dùng gỗ cứng sau dùng dây mực tạo thành hình tượng, đầu chưa đắp bùn mà bấy giờ gọi là cốt tượng. Do sức gió nghiệp lúc sinh các xương cũng vậy. Trong bảy ngày này, trừ các xương nhỏ còn các xương lớn được sinh, số có hai trăm cái.

Bảy ngày thứ hai mươi mốt, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Sinh khởi, do sức gió ấy mà sinh thịt trên thân. Ví như thợ hồ và đệ tử đem hồ tô tường vách, do sức gió nghiệp hay sinh thịt trên thân cũng vậy.

Bảy ngày thứ hai mươi hai, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Phù lưu, do sức gió ấy mà sinh máu huyết.

Bảy ngày thứ hai mươi ba, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Tịnh trì, do sức gió ấy mà sinh da nơi thân.

Bảy ngày thứ hai mươi bốn, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Trì vân, do sức gió ấy làm cho sở da được điều hòa bằng phẳng sắc sáng nhuận bóng.

Bảy ngày thứ hai mươi lăm, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Trì thành, do sức gió ấy mà máu thịt được tăng trưởng.

Bảy ngày thứ hai mươi sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Sinh thành, do sức gió này mà sinh lông tóc móng, mỗi thứ đều liên với các mạch.

Bảy ngày thứ hai mươi bảy, lúc ở thai mẹ lại có nghiệp phong tên là Khúc thước, do sức gió ấy làm cho thân tướng lặn thành. Hoặc đời trước tạo nghiệp ác, bôn sển chẳng bố thí, hoặc chẳng chịu nghe lời dạy bảo của cha mẹ, sư trưởng, do nghiệp ác ấy nên thân tướng xấu. Nếu thân cao lớn, mập trắng, mềm mại mà cho là đẹp thì lại thọ lấy thân lùn ốm, đen cứng, hoặc thọ lấy thân phần chẳng đầy đủ, hoặc thọ lấy thân đui điếc, câm ngọng, các căn chẳng đủ, giọng nói người chẳng muốn nghe, thân thể xấu xí như ngựa quỷ, do nghiệp ác mà thọ lấy thân chẳng vừa ý như vậy. Cha mẹ quyến thuộc thấy còn chẳng vui hưởng là người khác. Nếu đời trước tạo mười nghiệp lành ưa bố thí, không có lòng gian tham, bôn sển, dua dối, phỉnh gạt, biết nghe lời cha mẹ, sư trưởng dạy bảo, do đó nên thọ được thân không có các tướng xấu xí tàn tật, mà đoan trang xinh đẹp đủ các tướng tốt, giọng nói người thích nghe, ai thấy cũng ưa mến, do nghiệp thiện mà thọ được thân thảng diệu như vậy.

Thân ở thai mẹ ấy, nếu là nam thì ngồi bẹp trong bụng mẹ phía nách phải hai tay bụm mặt hướng về xương sống mẹ và ở yên đó. Nếu là nữ thì ngồi bẹp trong bụng mẹ phía nách trái hai tay bụm mặt quay lưng về phía sống lưng mẹ, ở yên đó. Thân thai ấy ở dưới sinh tạng trên thực tạng, hơi nóng nung nấu, năm chỗ trói cột như ở trong túi da. Người mẹ ăn nhiều hay ăn ít, ăn ngon ăn dở, ăn khô ăn ướt, ăn đắng cay, mặn chua, nóng lạnh, hoặc dâm dục, đi gấp nhảy nhót, nằm lâu ngồi lâu, thân thai đều cảm thọ khổ não. Lúc ở thai mẹ chịu nhiều sự khổ bức bách, loài người còn vậy hưởng là ở địa ngục khó có gì để ví dụ được. Ai là người có trí mà vẫn còn ưa thích thân trong biển sinh tử.

Bảy ngày thứ hai mươi tám, lúc ở thai mẹ phát sinh tám ý tưởng điên đảo. Những gì là tám? Một là tưởng ngôi xe cỡi ngựa, hai là tưởng lầu gác, ba là tưởng giường chõng, bốn là tưởng suối chảy, năm là tưởng ao hồ, sáu là tưởng sông rạch, bảy là tưởng

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vườn tược, tám là tướng vườn rộng lớn.

Bảy ngày thứ hai mươi chín, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Hoa điều, do sức gió ấy khiến thân thai sắc sáng nhuận bóng các tướng rõ ràng, đều do quá khứ đã tạo các nghiệp sai biệt chẳng đồng, tùy hình loại riêng mà có các thứ màu sắc, hoặc màu trắng, màu đen, hoặc màu chẳng trắng chẳng đen, hoặc màu xanh, màu khô khốc, màu nhuận bóng.

Bảy ngày thứ ba mươi, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Thiết khẩu, do sức gió ấy mà tóc, lông, móng đều tăng trưởng, cũng hiện các ánh sáng trắng đen, theo nghiệp duyên phát khởi mà sinh tướng ấy.

Bảy ngày thứ ba mươi một đến bảy ngày thứ ba mươi lăm, lúc ở thai mẹ thân tướng tăng trưởng dần dần đầy đủ tướng người.

Bảy ngày thứ ba mươi sáu, lúc ở thai mẹ sinh tâm yếm ly chẳng vui thích.

Bảy ngày thứ ba mươi bảy, lúc ở thai mẹ phát khởi năm ý tướng điên đảo. Những gì là tám? Một là tướng bất tịnh, hai là tướng hôi hám, ba là tướng ngực tù, bốn là tướng tối tăm, năm là tướng nhàm gớm. Đứa con ở thai sinh các tâm nhàm lìa ấy.

Bảy ngày thứ ba mươi tám, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Câu duyên, do sức gió này liền xoay chuyển. Lại có một thứ gió tên là thú hạ hay làm cho đầu hướng xuống, hai tay duỗi dài làm muốn sinh ra. Nếu đứa con ấy đời trước đã từng tạo các nghiệp đọa lạc làm cho thân ấy tay chân tung hoành chẳng chuyển trở được, do nghiệp ác nên chết trong bụng mẹ. Lúc ấy người mẹ chịu nhiều đau khổ hoặc phải chết. Nếu đứa con ấy đời trước tu nghiệp thiện tạo nhân trường thọ, lúc sắp sinh ra mẹ con an ổn không có các nạn khổ như trên.

Quá bảy ngày thứ ba mươi tám rồi, lúc sắp sinh ra chịu các sự đau khổ mới sinh được. Do đó nên biết rằng thọ lấy thân ấy quả thật là khổ lớn.

Lúc mới sinh ra, hoặc nam hay nữ vừa sinh rơi xuống, hoặc lấy tay bưng, hoặc khăn áo hững, hoặc tại giường chiếu, hoặc trong nhà, hoặc tại đất, hoặc chỗ xa xôi, hoặc ở giữa ngày, hoặc mùa đông, mùa hạ gió lạnh hơi nóng chạm xúc, thân sơ sinh chịu đau đớn lớn như bò sống bị lột da chạm phải tường vách, hoặc ở tại đất trống bị trùng kiến cắn, cũng như có người bị muỗi mòng cắn chích mà thêm bị đánh đập, lúc sơ sinh dùng nước ấm nóng tắm chạm đến thân đau đớn cũng vậy.

Con đã được sinh lần lần lớn khôn, mẹ dùng sữa tạp huyết nơi thân để nuôi con mà Phật đã nói rộng ở các kinh khác.

Vì thế nên biết rằng thân ấy đều thành tựu bởi những bất tịnh và đau khổ. Ai là người có trí mà lại mến thích thân sinh tử như vậy.

Lại nữa, này A-nan! Lúc mới sinh, trong bảy ngày có tám vạn hộ trùng theo thân mà sinh, nó tung hoành ăn nuốt trong thân này.

Có hai hộ trùng tên Sĩ phát nương tóc ăn tóc, có hai hộ trùng nương mắt ăn mắt. Có bốn hộ trùng tên Án thừa, tên Hữu ngạc, tên Phát bệnh và tên Viên mãn nương đầu ăn đầu. Có một hộ trùng tên Hắc đạo diệt nương tai ăn tai. Có một hộ trùng tên Tàng khẩu nương mũi ăn mũi. Có hai hộ trùng tên Diêu trích và Biến trích nương môi ăn môi. Có một hộ trùng tên Châm khẩu nương lưỡi ăn lưỡi. Có một hộ trùng tên Lợi khẩu nương cuống lưỡi ăn cuống lưỡi. Có một hộ trùng tên Thủ viên nương nướu ăn nướu. Có hai hộ trùng tên Thủ vông và Bán khuất nương bàn tay ăn bàn tay. Có hai hộ trùng tên Viễn tý và Cận tý nương cánh tay ăn cánh tay. Có hai hộ trùng tên Thiết và Cận thiết nương yết hầu ăn yết hầu. Có hai hộ trùng tên Kim cang và đại Kim cang

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nướng tim ăn tim. Có hai hộ trùng tên Luy và Luy khẩu nướng thịt ăn thịt. Có hai hộ trùng tên Cự sắc và Cự xứng nướng huyết nút huyết. Có hai hộ trùng tên Dũng kiện và Hương khẩu nướng gân ăn gân. Có hai hộ trùng tên Bất cao và Hạ khẩu nướng xương sống ăn xương sống. Có một hộ trùng tên Chỉ sắc nướng mỡ ăn mỡ. Có một hộ trùng tên Hoàng sắc nướng mật ăn mật. Có một hộ trùng tên Chân châu nướng phổi ăn phổi. Có một hộ trùng tên Địch nướng lá lách ăn lá lách. Có trăm hộ trùng tên là Nguyệt. Có trăm hộ trùng tên Nguyệt khẩu. Có trăm hộ trùng tên Huy diệu. Có trăm hộ trùng tên Huy điện và trăm hộ trùng tên Quảng đại, năm trăm hộ trùng này nướng bên trái ăn bên trái. Có năm trăm hộ trùng có năm tên như trên nướng bên phải ăn bên phải. Có bốn hộ trùng tên Thiểu xuyên, Đại xuyên, Cốt xuyên và Cốt điện nướng xương ăn xương. Có bốn hộ trùng tên Đại bạch, Tiểu bạch, Hấp lực và Hồ đạo nướng mạch ăn mạch. Có bốn hộ trùng tên Ý lạc, Sư tử lực, Thổ phúc và Đam dục nướng sinh tạng mà ăn sinh tạng. Có hai hộ trùng tên Dũng mãnh và Dũng mãnh chủ nướng thực tạng ăn thực tạng. Có bốn hộ trùng tên Diêm khẩu, Vông khẩu, Uẩn khẩu và Điều khẩu nướng đường tiểu ăn đường tiểu. Có bốn hộ trùng tên Ứng tác, Đại tác, Toái mật và Úc sô nướng đường đại ăn đường đại. Có hai hộ trùng tên Hắc điện và Khả úy điện nướng vế ăn vế. Có hai hộ trùng tên Tật lại và Tiểu lại nướng gối ăn gối. Có một hộ trùng tên Ngu căn nướng mắt cá chân ăn mắt cá chân. Có một hộ trùng tên Hắc đầu nướng chân ăn chân.

Này A-nan! Lược nói tám vạn hộ trùng nướng thân này, ngày đêm ăn nút và có thể làm cho khí lực hư kém dung nhan tiêu tụy, các thứ bệnh khổ đều họp tại thân, lại hay làm cho tâm lo buồn nhiệt não, dù có lương y cũng phải mê lầm chẳng biết thuốc gì để trị. Ai là người có trí lại mến thích thân sinh tử như vậy.

Lại nữa, này A-nan! Từ khi sơ sinh đến trưởng thành áo cơm nuôi dưỡng tạo nên thân ấy, thọ mạng hoặc trăm tuổi hoặc ngắn ngủi. Trong trăm năm có ba trăm mùa, mùa Xuân là lúc nóng, mùa Hạ là lúc mưa và mùa Đông là lúc lạnh. Mỗi mùa có bốn tháng, một năm có mười hai tháng. Trong trăm năm có một ngàn hai trăm tháng, chia ra nửa tháng trăng, nửa tháng không trăng thành hai ngàn bốn trăm, ngày đêm có ba vạn sáu ngàn, mỗi ngày ăn hai lần thành bảy vạn hai ngàn bữa ăn, nếu có ai không ăn cũng ở số ấy, nghĩa là lúc bệnh, lúc say hoặc nhịn ăn, hoặc lúc sân hận, ngủ say, chơi đùa, các sự vụ khác và uống sữa mẹ, đó gọi là không ăn. Thân thể ấy dù thọ trăm tuổi rồi cũng chết mất. Ai là người trí mà lại mến thích thân trong biển sinh tử như vậy.

Lại nữa, này A-nan! Thọ thân ấy có hai thứ khổ. Thế nào là hai? Một là các thứ bệnh nhóm họp làm khổ gọi là nội khổ, hai là người và phi nhân bức não gọi là ngoại khổ.

Những gì gọi là các thứ bệnh nhóm họp nơi thân? Đó là các thân phần mắt, tai, mũi, lưỡi, răng, cổ... đều có các bệnh sinh ra. Hoặc là phong, hoặc nhiệt, nháy mũi chảy dãi, điên cuồng, khô đét, hơi lên ngột thở, tiểu tiện táo bón, cùi hủi ung thư, trĩ lậu, bụng đau ruột thắt, ghẻ dữ máu mủ, rét nóng các thứ bệnh đều họp nơi thân. Còn có trăm lẻ một bệnh tâm hoàng, trăm lẻ một bệnh phong, trăm lẻ một bệnh đàm và trăm lẻ một bệnh do phong hoàng đàm hòa hợp cùng sinh. Bốn trăm lẻ bốn bệnh như vậy bức thiết thân ấy gọi là nội khổ.

Còn có ngoại khổ gia hại thân ấy. Đó là hoặc tại lao tù bị đánh đập gông xiềng, hoặc thẹo tai thẹo mũi, hoặc chặt tay chân, chém đầu lóc thịt. Nếu không có chư Thiên thần thủ hộ thì có thể bị phi nhân quỷ quái làm hại. Hoặc bị muỗi mòng, ong kiến, độc

trùng cắn chích. Hoặc nóng rét đói khát gió mưa các thứ khổ não bức thiết thân ấy. Thân người còn dưỡng ấy huống là thân các ác đạo khổ khó kể hết. Đó là do thuở quá khứ tạo các nghiệp bất thiện nên phải thọ báo như vậy. Hoặc ngừa binh khí gia hại mà xây thành lũy tường hào để phòng vệ lấy thân. Vì ngăn gió mưa trùng độc mà cất nhà cửa. Vì bốn trăm lẻ bốn bệnh nội khổ, ngoại khổ mà cầu tìm uống ăn, y phục, giường mềm, thuốc men, ruộng vườn, nhà phòng, vàng bạc, tiền của, xe cộ, tôi tớ, đồ dùng cung cấp, nếu chẳng vừa ý thì sinh khổ não. Dù được dư thừa thì tham lam bôn sẻn do gìn giữ, lúc bị tan mất lại rất khổ sâu.

Này A-nan! Thân ngũ ấm ấy mỗi oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm không lúc nào chẳng khổ. Nếu đi mãi không tạm nghỉ thì khổ, đứng mãi, ngồi mãi, nằm mãi cũng đều khổ.

Nếu đi lâu mà tạm đứng nghỉ thì sinh ý tưởng vui, kỳ thật chẳng phải vui. Hoặc đứng lâu mà tạm ngồi, hoặc ngồi lâu mà tạm nằm thì vọng sinh ý tưởng vui, thật ra không có vui. Vì thế nên gọi thân ngũ ấm đều là khổ.

Nếu có ai hoặc vì tự lợi, hoặc vì lợi tha, hoặc vì tự tha cùng lợi thì nên chán sợ các khổ như vậy mà xuất gia tu học, ở nơi pháp Niết-bàn giải thoát tất chẳng luống uổng.

Nếu có người đem y phục, uống ăn, giường nệm, thuốc men, những đồ cần dùng thí cúng cho người xuất gia ấy thì sẽ được quả báo lớn oai lực phước đức.

Đức Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Ý ông nghĩ sao, sắc là thường hay vô thường?

–Bạch Thế Tôn! Sắc là vô thường.

–Này A-nan! Nếu vô thường thì khổ hay chẳng khổ?

–Bạch Thế Tôn! Sắc vô thường tức là khổ.

–Này A-nan! Nếu vô thường khổ tức là pháp bại hoại là đệ tử đa văn của Phật nghe lời ấy có chấp sắc thân như vậy là ngã, là ngã sở chăng?

–Bạch Thế Tôn, không! Trong sắc không ngã cũng không ngã sở.

–Lại nữa, này A-nan! Thọ, tưởng, hành và thức là thường hay vô thường?

–Bạch Thế Tôn! Bốn ấm ấy đều vô thường.

–Này A-nan! Nếu là vô thường thì khổ hay chẳng khổ?

–Bạch Thế Tôn! Bốn ấm ấy đều gọi là khổ.

–Này A-nan! Nếu là vô thường khổ tức là pháp bại hoại là đệ tử đa văn của Phật nghe lời ấy có chấp bốn ấm ấy là ngã là ngã, sở chăng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bốn ấm ấy thiệt không ngã, ngã sở.

–Lại nữa, này A-nan! Ngã ấy chẳng ở quá khứ, hiện tại, vị lai, hoặc nội hoặc ngoại, hoặc thô hoặc tế, hoặc thắng hoặc liệt, hoặc cận hoặc viễn. Tất cả pháp khác cũng đều không ngã, không ngã sở. Dùng như thật trí quan sát các pháp không có ngã. Nếu đệ tử đa văn của Phật mà quan sát như vậy thì sinh lòng nhàm chán xa lìa để được giải thoát cứu cánh Niết-bàn. Tu học như vậy thì chứng pháp thân ấy, phần sinh khởi đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng còn thọ thân sau nữa.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A-nan xa rời trần cấu được pháp nhãn thanh tịnh, năm trăm Tỳ-kheo chẳng thọ các pháp lậu tận ý giải. Tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng chịu tin kính làm theo lời Phật dạy.

□